

NGUỒN NƯỚC MẮT



Trí nhớ của tôi lưu giữ nhiều hình ảnh. Trong số đó, có một thứ hình ảnh rất trầm lắng, nhưng thường gây trong tôi nhiều cảm xúc và suy nghĩ. Thứ hình ảnh đó là các nghĩa trang.

Tôi đã viếng nhiều nghĩa trang. Tại Việt Nam, tại Ý, tại Đức, tại Pháp, tại Nga, tại Vatican.

Tôi đến viếng các nghĩa trang, chủ ý để suy gẫm, cầu nguyện, và cũng để tìm cảm nghiệm. Có thứ cảm nghiệm chỉ tìm được ở nghĩa trang. Tôi đã nghĩ như vậy và đã làm như vậy, khi tôi viết luận án: “Đau khổ

của tình yêu.”

Đã có những cảm nghiệm độc đáo in rất sâu vào lòng tôi từ các nghĩa trang. Đặc biệt là từ những dòng nước mắt ở nghĩa trang.

Có những nước mắt của tình yêu dạt dào.

Có những nước mắt của nỗi buồn, nhưng nhớ.

Có những nước mắt của lòng hối hận khôn nguôi.

Có những nước mắt của tấm lòng tha thứ muộn màng.

Có những nước mắt của ân tình, hiếu nghĩa.

Có những nước mắt của niềm tin sâu sắc mong chờ.

Khi đi sâu hơn một chút giữa các dòng nước mắt, tôi có thể cảm nghiệm được một số khám phá quan trọng:

Khám phá ra những chân lý nhân sinh.

Khám phá ra những hy vọng ứ đọng.

Khám phá ra chính mình.

Khám phá ra chân lý

Những nước mắt ở nghĩa trang là những tiễn biệt thân thiết. Tiễn biệt người đã chết, người vĩnh viễn ra đi. Sự chết là một sự thật không cần bàn tới. Nhưng đó lại là một chân lý cực kỳ quan trọng.

Bất cứ ai, rồi cũng phải chết. Cái chết đáng sợ. Nhưng đáng sợ hơn lại là cái gì đằng sau cái chết. Đáng sợ, vì nó quá bất ngờ. Biết đâu, trong số mồ mả, cũng có những hồn vì thế mà đang khóc rờn rã đêm ngày.

Ở đây, tôi chỉ xin trích dẫn một đoạn Phúc Âm: *“Có một ông nhà giàu nọ, mặc toàn lụa là gấm vóc, ngày ngày yến tiệc linh đình. Lại có một người nghèo khó tên là Ladarô, mụn nhọt đầy mình, nằm trước cổng ông nhà giàu đó. Anh thèm được những thứ trên bàn ăn của ông ấy rơi xuống mà ăn cho đỡ đói. Lại thêm mấy con chó cứ đến liếm ghẻ chốc anh ta.*

Thế rồi, người nghèo này chết, và được thiên thần đem vào lòng ông Apraham.

Ông nhà giàu cũng chết, và người ta đem chôn. Dưới địa ngục, đang khi chịu cực hình, ông ta ngược mắt lên, thấy tổ phụ Apraham ở trên đàng xa, và thấy Ladarô trong lòng tổ phụ. Bấy giờ ông ta kêu lên: Lạy tổ phụ Apraham, xin thương xót con, xin sai anh Ladarô nhúng đầu ngón tay vào nước, nhỏ trên lưỡi con cho mát, vì ở đây con bị lửa thiêu đốt khổ lắm.

Ông Apraham đáp: Con ơi, hãy nhớ lại: suốt đời con đã nhận phần phước của con rồi. Còn Ladarô suốt một đời chịu toàn những bất hạnh. Bây giờ Ladarô được an ủi nơi đây, còn con thì phải chịu khổ. Hơn nữa, giữa chúng ta đây và con đã có một vực thẳm quá lớn, đến nỗi bên này muốn qua bên con cũng không được, mà bên đó có qua bên chúng ta đây cũng không được” (Lc 16,19-26).

Với dụ ngôn trên, Chúa dạy ta những chân lý quan trọng. Ai cũng phải chết. Nhưng sự Chúa đánh giá từng người sau khi chết thường vượt quá sự con người suy nghĩ. Người phú hộ đó sống đời này được đầy đủ, sung sướng, an nhàn, xét mình chẳng thấy gì là xúc phạm Chúa, chẳng thấy gì là làm hại ai. Nhưng người phú hộ đó đã bị rơi vào hoả ngục. Chỉ vì sống thiếu thương cảm, thiếu liên đới, thiếu chia sẻ, thiếu xót thương. Trái lại, người ăn mày kia đã được lên thiên đàng. Vì dù bị chìm trong cảnh khổ, anh đã sống nêu gương về đức khiêm nhường, hiền lành và chân thật. Không được người dư dật chia sẻ, anh phải sống đói khổ, nhưng anh vẫn chia sẻ với mấy con chó đói ăn.

Nhờ ơn Chúa, những sự thực như trên đã được nhiều người nhận ra một cách sâu sắc trong những dòng nước mắt tại nghĩa trang. Những chân lý đó đã thay đổi đời họ.

Ngoài ra, biết bao người nằm trong nghĩa trang và khóc tại nghĩa trang cũng đã tìm được hy vọng cuộc đời qua một ngã khác.

Khám phá ra hy vọng

Không thiếu trường hợp, tôi đã chứng kiến những cuộc trở về. Họ đã trở về từ những dòng nước mắt của một người nào đó. Người đó cầu nguyện cho họ. Người đó khóc với họ thay vì nói với họ.

Một lúc bất ngờ, lời Chúa Giêsu phán xưa trở thành chuyện đời họ. Chúa an ủi họ rằng: “Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc. Người đau ốm mới cần. Hãy về học biết ý nghĩa của câu này: Cha muốn lòng nhân, chứ đâu cần của lễ. Vì Cha đến, không để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi” (Mt 9,12-13).

Những lời dịu dàng đó đã đi sâu vào lòng họ. Cõi lòng vốn đóng kín, khoá chặt, chất chứa những u uất, thất vọng, nay mở ra để hy vọng tràn vào.

Họ cảm thấy mình được xót thương, được yêu thương. Họ sám hối. Họ cảm thấy mình được tha thứ. Và chính họ cũng dễ dàng tha thứ. Một sự bình an lạ lùng trùm phủ tâm hồn họ. Họ ra đi bình an trong sự tin tưởng phó thác tuyệt đối ở Chúa giàu lòng thương xót. Họ khóc vì xúc động, đây là những dòng nước mắt đầy tình cảm tạ.

Những người chứng kiến cũng không cầm được nước mắt. Những dòng nước mắt ấy không nói nên lời, nhưng ngọt ngào niềm hy vọng cứu độ.

Khám phá ra chính mình

Tại những nghĩa trang, thấy người ta khóc, nhất là khi chính mình khóc, tôi như nghe được tiếng Chúa Giêsu nói: Cha thương con, Cha thương mọi người. Cùng với lời Chúa trao ban tình yêu, tôi khám phá ra chính mình tôi, với những vết thương, với những tang tóc đau buồn. Khám phá ra chính mình trong sự thực trần trụi.

Khám phá để giúp trút bỏ những cái nhìn ảo. Nhìn ảo về mình. Nhìn ảo về những công việc của mình. Nhìn ảo về người khác. Nhìn ảo về cuộc đời.

Để cũng nhận ra rằng: dù với những yếu đuối, tội lỗi, mong manh, tôi vẫn được Chúa gọi với tình xót thương:

Gọi hãy cảm thương.

Gọi hãy chia sẻ.

Gọi hãy trở về.

Gọi hãy hiến dâng.

Gọi hãy cầu nguyện và đền tạ.

Gọi hãy sám hối và tín thác.

Gọi hãy vượt qua sự chết và mọi nghĩa trang, để bay vào cõi phúc đời đời.

Ơn gọi đó sẽ thực hiện được, miễn là tôi biết nhờ ơn Chúa, ở lại trong tình Chúa yêu thương. Như lời Chúa kêu gọi: “Hãy ở lại trong Cha, như Cha ở lại trong các con” (Ga 15,4).

ĐGM Gioan B. Bùi Tuần